

DANH SÁCH 401 CĂN NHÀ Ở THÁP TẦNG THUỘC MỘT PHẦN KHU SỐ 2 DỰ ÁN KHU ĐÔ THỊ AQUA RIVERSIDE CITY, XÃ LONG HUNG, BIÊN HÒA CỦA CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ BẤT ĐỘNG SẢN LONG HUNG PHÁT

(Đính kèm theo Văn bản số /SXD-QLN-TTBDŜ ngày /01/2025 của Sở Xây dựng)

ST T	Ký hiệu căn	Chức năng	Diện tích đất/ lô (m ²)	Số căn	Tổng DT đất (m2)	Tầng cao	Diện tích sàn xây dựng	Tổng diện tích sàn xây dựng	Số GCN QSDD	Ngày cấp	Cơ quan cấp
1	SH2-2 Lô (16)	Nhà phố Thương mại liên kế	137.5	1	51.9	3	226.1	226.1	BT 180947	18/6/2014	Sở TNMT Đồng Nai
2	SH2-2 Lô (06~15)	Nhà phố Thương mại liên kế	120.0	10	69.9	3	260.3	260.3	BT 180947	18/6/2014	Sở TNMT Đồng Nai
3	SH2-3 Lô (01,06)	Nhà phố Thương mại liên kế	147.5	2	53.4	3	248.3	248.3	BV 634180	26/6/2015	Sở TNMT Đồng Nai
4	SH2-3 Lô (02-05)	Nhà phố Thương mại liên kế	120.0	4	69.9	3	260.3	260.3	BV 634180	26/6/2015	Sở TNMT Đồng Nai
5	SH2-4 Lô (01)	Nhà phố Thương mại liên kế	137.5	1	51.9	3	226.1	226.1	BV 634181	26/6/2015	Sở TNMT Đồng Nai
6	SH2-4 Lô (02~03, 05~16)	Nhà phố Thương mại liên kế	120.0	14	69.9	3	260.3	260.3	BV 634181	26/6/2015	Sở TNMT Đồng Nai
7	SH2-4 Lô (17)	Nhà phố Thương mại liên kế	160.0	1	52.4	3	260.3	260.3	BV 634181	26/6/2015	Sở TNMT Đồng Nai
8	T12-1 Lô (01,36)	Nhà phố liên kế	227.6	2	38.5	3	254.8	254.8	BT 180926	18/6/2014	Sở TNMT Đồng Nai
9	T12-1 Lô (02~10, 12, 14~17,19~24,26~35)	Nhà phố liên kế	160.0	30	58.6	3	262.1	262.1	BT 180926	18/6/2014	Sở TNMT Đồng Nai

10	T12-2 Lô (02~05, 08~10,12,13,15~19,21 ~26,30~33)	Nhà phố liên kề	160.0	25	58.6	3	262.1	262.1	BT 180933	18/6/2014	Sở TNMT Đồng Nai
11	T12-2 Lô (36)	Nhà phố liên kề	227.6	1	38.5	3	254.8	254.8	BT 180933	18/6/2014	Sở TNMT Đồng Nai
12	T12-3 Lô (01,36)	Nhà phố liên kề	227.6	2	38.5	3	254.8	254.8	BT 180934	18/6/2014	Sở TNMT Đồng Nai
13	T12-3 Lô (02~04, 06~11,13,15~35)	Nhà phố liên kề	160.0	31	58.6	3	262.1	262.1	BT 180934	18/6/2014	Sở TNMT Đồng Nai
14	T12-4 Lô (01)	Nhà phố liên kề	209.7	1	37.8	3	235.8	235.8	BT 180938	18/6/2014	Sở TNMT Đồng Nai
15	T12-4 Lô (02~04, 06~08)	Nhà phố liên kề	178.0	6	52.7	3	262.1	262.1	BT 180938	18/6/2014	Sở TNMT Đồng Nai
16	T12-4 Lô (09)	Nhà phố liên kề	186.0	1	52.3	3	271.4	271.4	BT 180938	18/6/2014	Sở TNMT Đồng Nai
17	T12-4 Lô (10)	Nhà phố liên kề	175.3	1	53.5	3	262.1	262.1	BT 180938	18/6/2014	Sở TNMT Đồng Nai
18	T12-4 Lô (11~17)	Nhà phố liên kề	172.0	7	54.5	3	262.1	262.1	BT 180938	18/6/2014	Sở TNMT Đồng Nai
19	T12-5 Lô (01)	Nhà phố liên kề	202.2	1	39.2	3	235.8	235.8	BT 180948	18/6/2014	Sở TNMT Đồng Nai
20	T12-5 Lô (03~08)	Nhà phố liên kề	172.0	6	54.5	3	262.1	262.1	BT 180948	18/6/2014	Sở TNMT Đồng Nai
21	T12-5 Lô (10)	Nhà phố liên kề	177.5	1	63.1	3	346.5	346.5	BT 180948	18/6/2014	Sở TNMT Đồng Nai
22	T12-5 Lô (11~17)	Nhà phố liên kề	178.0	7	62.9	3	346.5	346.5	BT 180948	18/6/2014	Sở TNMT Đồng Nai
23	T12-5 Lô (18)	Nhà phố liên kề	209.7	1	50.9	3	334.5	334.5	BT 180948	18/6/2014	Sở TNMT Đồng Nai
24	T12-6 Lô (01)	Nhà phố liên kề	204.1	1	54.9	3	346.5	346.5	BV 634183	26/6/2015	Sở TNMT Đồng Nai
25	T12-6 Lô (03~10)	Nhà phố liên kề	160.0	8	70.0	3	346.5	346.5	BV 634183	26/6/2015	Sở TNMT Đồng Nai
26	T12-6 Lô (11~16,18,19)	Nhà phố liên kề	160.0	8	58.6	3	262.1	262.1	BV 634183	26/6/2015	Sở TNMT Đồng Nai

27	T12-6 Lô (20)	Nhà phố liên kề	204.1	1	46.0	3	262.1	262.1	BV 634183	26/6/2015	Sở TNMT Đồng Nai
28	T12-7 Lô (01,22)	Nhà phố liên kề	177.5	2	44.7	3	235.8	235.8	BV 634187	26/6/2015	Sở TNMT Đồng Nai
29	T12-7 Lô (02~09,11~21)	Nhà phố liên kề	160.0	19	58.6	3	262.1	262.1	BV 634187	26/6/2015	Sở TNMT Đồng Nai
30	T12-8 Lô (01~11,13~18)	Nhà phố liên kề	160.0	17	58.6	3	262.1	262.1	BV 634186	26/6/2015	Sở TNMT Đồng Nai
31	T12-9 Lô (01,46)	Nhà phố liên kề	181.6	2	43.7	3	235.8	235.8	BV 634191	26/6/2015	Sở TNMT Đồng Nai
32	T12-9 Lô (02~12,15~17,20~32,3 6~45)	Nhà phố liên kề	160.0	37	58.6	3	262.1	262.1	BV 634191	26/6/2015	Sở TNMT Đồng Nai
33	T12-9 Lô (34)	Nhà phố liên kề	180.0	1	57.9	3	291.7	291.7	BV 634191	26/6/2015	Sở TNMT Đồng Nai
34	T12-10 Lô (01,19)	Nhà phố liên kề	191.6	2	41.4	3	235.8	235.8	BV 634192	26/6/2015	Sở TNMT Đồng Nai
35	T12-10 Lô (02~10,12,13,15~18)	Nhà phố liên kề	160.0	15	58.6	3	262.1	262.1	BV 634192	26/6/2015	Sở TNMT Đồng Nai
36	T12-11 Lô (03,06,08~14,16~20)	Nhà phố liên kề	160.0	14	58.6	3	262.1	262.1	BV 634194	26/6/2015	Sở TNMT Đồng Nai
37	T12-11 Lô (21)	Nhà phố liên kề	191.6	1	41.4	3	235.8	235.8	BV 634194	26/6/2015	Sở TNMT Đồng Nai
38	T22-2 Lô (01,06)	Nhà phố liên kề	147.5	2	48.5	3	206.5	206.5	BV 634188	26/6/2015	Sở TNMT Đồng Nai
39	T22-2 Lô (03,05,07,08,12~17,20 ~25,28~33,36~38)	Nhà phố liên kề	120.0	25	70.0	3	225.8	225.8	BV 634188	26/6/2015	Sở TNMT Đồng Nai
40	T22-2 Lô (18,19)	Nhà phố liên kề	164.8	2	50.9	3	225.8	225.8	BV 634188	26/6/2015	Sở TNMT Đồng Nai
41	T22-2 Lô (26,27)	Nhà phố liên kề	164.8	2	50.9	3	260.3	260.3	BV 634188	26/6/2015	Sở TNMT Đồng Nai
42	T22-2 Lô (34)	Nhà phố liên kề	195.2	1	43.0	3	260.3	260.3	BV 634188	26/6/2015	Sở TNMT Đồng Nai
43	T22-3 Lô (01)	Nhà phố liên	137.5	1	49.2	3	206.9	206.9	BV 634182	26/6/2015	Sở TNMT Đồng Nai

		kế									
44	T22-3 Lô (02~14,16)	Nhà phố liên kế	120.0	14	70.0	3	225.8	225.8	BV 634182	26/6/2015	Sở TNMT Đồng Nai
45	T22-3 Lô (17)	Nhà phố liên kế	160.0	1	52.5	3	225.8	225.8	BV 634182	26/6/2015	Sở TNMT Đồng Nai
46	SV2-1 Lô (01)	Biệt thự song lập	222.3	1	46.9	3	283.9	283.9	BT 180927	18/6/2014	Sở TNMT Đồng Nai
47	SV2-1 Lô (02)	Biệt thự song lập	230.9	1	45.7	3	282.4	282.4	BT 180927	18/6/2014	Sở TNMT Đồng Nai
48	SV2-1 Lô (03)	Biệt thự song lập	227.3	1	46.5	3	282.4	282.4	BT 180927	18/6/2014	Sở TNMT Đồng Nai
49	SV2-1 Lô (04)	Biệt thự song lập	223.8	1	47.2	3	282.4	282.4	BT 180927	18/6/2014	Sở TNMT Đồng Nai
50	SV2-2 Lô (01)	Biệt thự song lập	207.7	1	50.8	3	282.4	282.4	BT 180932	18/6/2014	Sở TNMT Đồng Nai
51	SV2-2 Lô (02)	Biệt thự song lập	210.3	1	50.2	3	282.4	282.4	BT 180932	18/6/2014	Sở TNMT Đồng Nai
52	SV2-2 Lô (03)	Biệt thự song lập	213.1	1	49.5	3	282.4	282.4	BT 180932	18/6/2014	Sở TNMT Đồng Nai
53	SV2-3 Lô (01)	Biệt thự song lập	183.8	1	47.2	3	235.4	235.4	BT 180936	18/6/2014	Sở TNMT Đồng Nai
54	SV2-3 Lô (02)	Biệt thự song lập	198.0	1	53.3	3	282.4	282.4	BT 180936	18/6/2014	Sở TNMT Đồng Nai
55	SV2-3 Lô (03)	Biệt thự song lập	200.0	1	52.8	3	282.4	282.4	BT 180936	18/6/2014	Sở TNMT Đồng Nai
56	SV2-4 Lô (01)	Biệt thự song lập	210.8	1	41.1	3	235.4	235.4	BT 180937	18/6/2014	Sở TNMT Đồng Nai
57	SV2-4 Lô (02)	Biệt thự song lập	210.6	1	50.1	3	282.4	282.4	BT 180937	18/6/2014	Sở TNMT Đồng Nai
58	SV2-4 Lô (03)	Biệt thự song lập	210.6	1	50.1	3	282.4	282.4	BT 180937	18/6/2014	Sở TNMT Đồng Nai
59	SV2-4 Lô (04)	Biệt thự song lập	208.7	1	50.6	3	282.4	282.4	BT 180937	18/6/2014	Sở TNMT Đồng Nai
60	SV2-5 Lô (02,03)	Biệt thự song lập	209.5	2	50.4	3	282.4	282.4	BT 180950	18/6/2014	Sở TNMT Đồng Nai

61	SV2-5 Lô (04)	Biệt thự song lập	211.8	1	40.9	3	235.4	235.4	BT 180950	18/6/2014	Sở TNMT Đồng Nai
62	SV2-6 Lô (02)	Biệt thự song lập	191.6	1	55.1	3	282.4	282.4	BV 634184	26/6/2015	Sở TNMT Đồng Nai
63	SV2-6 Lô (03)	Biệt thự song lập	192.8	1	54.8	3	282.4	282.4	BV 634184	26/6/2015	Sở TNMT Đồng Nai
64	SV2-6 Lô (04)	Biệt thự song lập	194.2	1	54.4	3	282.4	282.4	BV 634184	26/6/2015	Sở TNMT Đồng Nai
65	SV2-7 Lô (01)	Biệt thự song lập	198.2	1	53.3	3	282.4	282.4	BV 634185	26/6/2015	Sở TNMT Đồng Nai
66	SV2-7 Lô (02)	Biệt thự song lập	202.2	1	52.2	3	282.4	282.4	BV 634185	26/6/2015	Sở TNMT Đồng Nai
67	SV2-7 Lô (03)	Biệt thự song lập	200.1	1	52.8	3	282.4	282.4	BV 634185	26/6/2015	Sở TNMT Đồng Nai
68	SV2-7 Lô (04)	Biệt thự song lập	198.2	1	53.3	3	282.4	282.4	BV 634185	26/6/2015	Sở TNMT Đồng Nai
69	SV2-8 Lô (01)	Biệt thự song lập	206.9	1	50.4	3	282.4	282.4	BV 634190	26/6/2015	Sở TNMT Đồng Nai
70	SV2-8 Lô (02)	Biệt thự song lập	216.3	1	48.8	3	282.4	282.4	BV 634190	26/6/2015	Sở TNMT Đồng Nai
71	SV2-8 Lô (03)	Biệt thự song lập	213.3	1	49.5	3	282.4	282.4	BV 634190	26/6/2015	Sở TNMT Đồng Nai
72	SV2-9 Lô (01)	Biệt thự song lập	209.0	1	49.9	3	283.9	283.9	BV 634193	26/6/2015	Sở TNMT Đồng Nai
73	SV2-9 Lô (02)	Biệt thự song lập	231.5	1	45.6	3	282.4	282.4	BV 634193	26/6/2015	Sở TNMT Đồng Nai
74	SV2-9 Lô (03)	Biệt thự song lập	163.4	1	43.6	3	228.3	228.3	BV 634193	26/6/2015	Sở TNMT Đồng Nai
75	SV2-9 Lô (04)	Biệt thự song lập	177.1	1	40.3	3	228.3	228.3	BV 634193	26/6/2015	Sở TNMT Đồng Nai
76	SV2-10 Lô (01)	Biệt thự song lập	216.8	1	48.7	3	282.4	282.4	BV 634195	26/6/2015	Sở TNMT Đồng Nai
77	SV2-10 Lô (02)	Biệt thự song lập	236.2	1	44.7	3	282.4	282.4	BV 634195	26/6/2015	Sở TNMT Đồng Nai
78	SV2-10 Lô (03)	Biệt thự song	177.5	1	40.2	3	228.3	228.3	BV 634195	26/6/2015	Sở TNMT Đồng Nai

